

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 6291/BNV-TCBC

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2025

V/v góp ý dự thảo Nghị quyết
của Chính phủ

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Trung ương;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam; ✓
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Tư pháp, Ngoại giao.✓

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 183-KL/TW¹ và ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ tại Văn bản số 322-CV/ĐU² ngày 03/8/2025 về việc triển khai Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Để kịp thời trình Chính phủ ban hành Nghị quyết để làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương giải quyết dứt điểm chế độ, chính sách đối với các đối tượng cán bộ, công chức do sắp xếp tổ chức bộ máy *trước ngày 31/8/2025 theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư*, Bộ Nội vụ đề nghị các Bộ, ngành có ý kiến về dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết (kèm theo) và gửi về Bộ Nội vụ trước ngày 13/8/2025 để Bộ Nội vụ tổng hợp, hoàn thiện trình Chính phủ theo quy định/ 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- TT Vũ Chiến Thắng;
- Lưu VT, TCBC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Vũ Chiến Thắng

¹ Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh

² Văn bản số 322-CV/ĐU ngày 03/8/2025 của Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

(dự thảo)

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 183-KL/TW¹ và ý kiến chỉ đạo của Đảng ủy Chính phủ tại Văn bản số 322-CV/ĐU² ngày 03/8/2025 về việc triển khai Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, lấy ý kiến một số bộ, ban, ngành.

Trên cơ sở tiếp thu ý kiến của các Bộ, ban, ngành, Bộ Nội vụ trình Chính phủ dự thảo Nghị quyết về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT**1. Về cơ sở chính trị**

a) Tại Kết luận số 183-KL/TW đã giao Đảng ủy Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo “Nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ, chính sách, bảo đảm tính tương quan giữa các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy như: Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã đủ tuổi nghỉ hưu; cán bộ cấp xã trở lên

¹ Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tích cực triển khai vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, chuyển mạnh cấp cơ sở sang chủ động nắm, điều hành kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh

² Văn bản số 322-CV/ĐU ngày 03/8/2025 của Đảng ủy Chính phủ về việc triển khai Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh; người lao động làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện; cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn) (hoàn thành trước ngày 31/8/2025)".

b) Tại Văn bản số 322-CV/ĐU đã giao Bộ Nội vụ phối hợp với các bộ, ngành liên quan *"Nghiên cứu, ban hành hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành quy định về chế độ, chính sách, bảo đảm tính tương quan giữa các đối tượng cán bộ, công chức chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy"*.

2. Cơ sở pháp lý

a) Tại Điều 13 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: *"Cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này có thể ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước"*.

b) Tại điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định về thẩm quyền của Chính phủ ban hành Nghị quyết đề *"Giải quyết các vấn đề cấp bách, quan trọng phát sinh từ thực tiễn và để áp dụng trong một thời gian nhất định, phạm vi cụ thể thuộc thẩm quyền của Chính phủ; phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn"*.

3. Cơ sở thực tiễn

Trong các nhóm đối tượng được Bộ Chính trị đồng ý cho chủ trương nghiên cứu xây dựng chính sách hỗ trợ theo Kết luận số 183-KL/TW, nhóm *cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đủ tuổi nghỉ hưu; cán bộ cấp xã trở lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh* khi được xác định là đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính thì cần xem xét có chính sách trợ cấp cho phù hợp, vì nếu không có việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính thì các đối tượng này vẫn tiếp tục công tác cho đến tuổi nghỉ hưu trong điều kiện bình thường hoặc công tác hết nhiệm kỳ bầu cử và tiếp tục tái cử theo phương án nhân sự của cấp có thẩm quyền.

Đối với *người lao động làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện*: Tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện, ngoài biên chế được cấp có thẩm quyền giao thì các địa phương đã giao chỉ tiêu lao động hợp đồng tại các Hội này. Khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì họ được xác định là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp đơn vị hành chính thì cần xem xét có chính

sách trợ cấp cho phù hợp.

Đối với cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn): Tại các tổ chức công đoàn, ngoài biên chế được cấp có thẩm quyền giao thì các địa phương, tổ chức đã giao chỉ tiêu hợp đồng lao động đối với cán bộ công đoàn chuyên trách. Khi thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp thì họ được xác định là đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của việc sắp xếp đơn vị hành chính thì cần xem xét có chính sách trợ cấp cho phù hợp.

Từ các lý do nêu trên, để đảm bảo tương quan giữa các đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp thì việc trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW là cần thiết.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 183-KL/TW, trên cơ sở xác định rõ tính chất riêng biệt của từng nhóm đối tượng thuộc diện cần có chính sách trợ cấp để giải quyết nghỉ việc ngay đối với các đối tượng này, Bộ Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ để trình Chính phủ ban hành theo thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với quy định tại điểm a khoản 2 Điều 14 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Quá trình xây dựng dự thảo Nghị quyết

a) Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại Kết luận số 174-KL/TW³ và Kết luận số 183-KL/TW, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã chủ trì nghiên cứu, xây dựng chính sách hỗ trợ đối với *cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn)*, gửi lấy ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ; hoàn thiện lại dự thảo Nghị quyết và gửi Bộ Nội vụ để tổng hợp trình Chính phủ (Văn bản số 238/TLĐ-QHLD ngày 09/8/2025 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam). Ngoài các đối tượng được đề xuất theo đề nghị của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Nội vụ đã chủ động xây dựng chính sách trợ cấp đối với *cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã có từ đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã đủ tuổi nghỉ hưu; cán bộ cấp xã trở lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh; người lao động làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện*. Trên cơ sở đó, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của Chính phủ.

³ Kết luận số 174-KL/TW ngày 04/7/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành về một số nhiệm vụ tiếp tục xây dựng tổ chức, hoạt động của đơn vị hành chính 2 cấp bảo đảm thông suốt, hiệu quả

về chính sách đối với một số các đối tượng chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, *gửi lấy ý kiến của các cơ quan liên quan theo quy định*.

b) Căn cứ ý kiến tham gia các Bộ, ngành, cơ quan có liên quan, Bộ Nội vụ đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, trình Chính phủ xem xét, quyết định (theo quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật thi dự thảo Nghị quyết này ***không phải thực hiện việc thẩm định***).

III. VỀ BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Về bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm 08 Điều, trong đó: từ Điều 1 đến Điều 4 quy định về chính sách (mức trợ cấp) đối với một số đối tượng, nguồn kinh phí chi trả chính sách cho từng đối tượng; Điều 5 quy định việc giải quyết chính sách, chế độ; Điều 6 quy định về trách nhiệm tổ chức thực hiện; Điều 7 quy định về hiệu lực thi hành và Điều 8 quy định về trách nhiệm thi hành.

2. Nội dung chính của dự thảo Nghị quyết

2.1. Chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP và cán bộ cấp xã trở lên đã lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh nghỉ việc ngay (Điều 1 và Điều 2)

a) Đối tượng áp dụng, gồm: (1) Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thuộc đối tượng quy định tại Điều 2 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP có đủ 15 năm trở lên làm nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm hoặc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm thuộc danh mục do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành hoặc có đủ 15 năm trở lên làm việc ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn do cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động ban hành bao gồm cả thời gian làm việc ở nơi có phụ cấp khu vực hệ số 0,7 trở lên trước ngày 01/01/2021 và đã đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định số 135/2020/NĐ-CP nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; (2) Cán bộ từ cấp xã trở lên đang hưởng chế độ hưu trí, chế độ mất sức lao động, chế độ bệnh binh nghỉ việc ngay do sắp xếp tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Mức trợ cấp

Hai nhóm đối tượng này được xác định tương đồng với đối tượng đã quá tuổi nghỉ hưu nhưng được Bộ Chính trị, Ban Bí thư kéo dài thời gian làm việc và đang hưởng chính sách tại Điều 8 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP. Theo đó, 02 nhóm đối tượng nêu tại điểm a khoản 2.1 khi nghỉ ngay được trợ cấp một lần bằng **30 tháng** tiền lương hiện hưởng.

c) Nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp.

2.2. Chính sách đối với người lao động làm việc tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01/7/2025 (Điều 3)

a) Đối tượng áp dụng là người lao động làm việc theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01/7/2025. Đối tượng này tương đồng với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

b) Mức trợ cấp

Trên cơ sở các đối tượng này do địa phương tự quyết định theo tình hình thực tiễn và yêu cầu công việc tại các Hội (ngoài chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao tại các Hội), Bộ Nội vụ đề xuất theo hướng giao trách nhiệm cho các địa phương căn cứ khả năng cân đối ngân sách của địa phương và tình hình thực tiễn để ban hành chính sách trợ cấp đối với những người lao động làm việc tại các Hội khi nghỉ ngay do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp từ nguồn ngân sách địa phương nhưng không được cao hơn mức trợ cấp quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

c) Nguồn kinh phí do ngân sách địa phương chi trả.

2.3. Đối với cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn) (Điều 4)

a) Đối tượng áp dụng là cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động trong chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao (hưởng lương và phụ cấp từ nguồn kinh phí công đoàn) nghỉ việc ngay do thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Đối tượng này tương đồng với người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam có trách nhiệm xác định đúng đối tượng, đúng chính sách và quyết định giải quyết chính sách, chế độ đối với đối tượng thuộc phạm vi quản lý kịp thời, đảm bảo đúng quy định.

b) Mức trợ cấp

Để bảo đảm việc triển khai Luật Cán bộ, công chức được thống nhất, trên cơ sở tình hình quản lý cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp

đồng lao động của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, Bộ Nội vụ thống nhất với đề xuất của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về chính sách trợ cấp đối với các đối tượng này như chính sách thôi việc đối với người lao động quy định tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, trong đó mức trợ cấp của cán bộ công đoàn chuyên trách làm việc theo chế độ hợp đồng lao động thấp hơn mức trợ cấp của đối với người lao động tại Nghị định số 178/2024/NĐ-CP nhưng cao hơn mức trợ cấp thôi việc đối với người lao động tại Nghị định số 154/2025/NĐ-CP. Thời gian công tác được tính trợ cấp là tổng thời gian làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong tổ chức công đoàn.

Cụ thể như sau:

- Đối tượng chưa đến tuổi nghỉ hưu theo quy định thì được hưởng các chế độ, chính sách sau:

+ Được hưởng trợ cấp một lần như sau: (1) Trường hợp có tuổi đời dưới 05 năm đến tuổi nghỉ hưu thì được trợ cấp một lần 0,6 lần mức lương hiện hưởng nhân với số tháng nghỉ sớm so với tuổi nghỉ hưu; (2) Trường hợp có tuổi đời từ đủ 05 năm trở lên đến tuổi nghỉ hưu thì được trợ cấp một lần bằng 36 tháng tiền lương hiện hưởng;

+ Được trợ cấp 1,5 tháng tiền lương hiện hưởng cho mỗi năm công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc. Thời gian công tác được tính trợ cấp là tổng thời gian làm việc có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trong tổ chức công đoàn.

+ Được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

+ Được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

- Đối tượng đã đủ tuổi nghỉ hưu quy định tại Phụ lục II Nghị định số 135/2020/NĐ-CP thì được trợ cấp một lần bằng 30 tháng tiền lương hiện hưởng.

c) Nguồn kinh phí được lấy từ nguồn kinh phí công đoàn.

2.4. Về việc giải quyết chính sách, chế độ tại dự thảo Nghị quyết

Điều 5 quy định việc giải quyết chính sách, chế độ tại Nghị quyết này được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 4 Điều 3, các trường hợp chưa xem xét nghỉ việc tại Điều 4 và cách xác định thời gian và tiền lương tính hưởng chính sách, chế độ theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 178/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 67/2025/NĐ-CP).

2.5. Nhằm đảm bảo quyền lợi cho các đối tượng đã nghỉ việc từ ngày 01/7/2025 (ngày thực hiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp), tại các Điều 2, Điều 3, Điều 4 dự thảo Nghị quyết đã quy định đối với các trường hợp đã nghỉ việc từ ngày 01/7/2025 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì được cấp bổ sung theo chính sách, chế độ quy định tại Nghị quyết này.

III. NGUỒN KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí chi trả đối với đối tượng quy định tại Điều 1, Điều 2 dự thảo Nghị quyết

Tại Tờ trình Chính phủ số 5840/TTr-BNV ngày 28/12/2024 của Bộ Nội vụ⁴, Bộ Nội vụ dự kiến nguồn kinh phí chi trả trợ cấp đối với cán bộ, công chức, viên chức chịu tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị là 130 nghìn tỷ đồng. Theo đó, nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước dự kiến nêu trên đã tính toán bao quát các đối tượng cán bộ, công chức, viên chức chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

2. Nguồn kinh phí chi trả đối với đối tượng quy định tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết

Do địa phương tự cân đối nguồn ngân sách địa phương chi trả.

3. Nguồn kinh phí chi trả đối với đối tượng quy định tại Điều 4 dự thảo Nghị quyết

Theo tính toán của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam thì dự kiến nguồn kinh phí công đoàn để chi trả trợ cấp **tối đa là 281 tỷ đồng** (số tính trên 425 người có mặt, chưa tính đến đối tượng được rà soát trong chỉ tiêu định suất được cấp có thẩm quyền giao).

Kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ (để p/h);
- Bộ trưởng (để b/c);
- TT Vũ Chiến Thắng;
- Lưu: TCBC.

**KT.BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Vũ Chiến Thắng

⁴ Tờ trình Chính phủ số 5840/TTr-BNV ngày 28/12/2024 của Bộ Nội vụ⁴ về việc ban hành Nghị định quy định về chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và lực lượng vũ trang trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị